

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

Tây Hồ, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

Căn cứ điều 212; điều 213; 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Kim L., sinh năm 1980

CMND: 001180003510 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 14 tháng 10 năm 2014.

Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do.

- Anh Nguyễn Thanh T., sinh năm 1980

CMND: 0010800001036 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 06/12/2013.

Nghề nghiệp: Công an.

Cùng ĐKKH: Số 236 Phố A., phường Q., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: 124/22/35 Phố A., phường T., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hai đương sự xây dựng gia đình, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội ngày 14 tháng 02 năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, cả hai đều kết hôn lần đầu-đây là hôn nhân hợp pháp.

Hai đương sự sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên từ tháng 6 năm 2018 hai đương sự sống ly thân.

Đến nay, hai đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn và có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai đương sự có 02 con chung là con trai Nguyễn Hữu D. sinh ngày 24 tháng 12 năm 2006 và con trai Nguyễn Hữu Nam Kh. sinh ngày 01/7/2012. Ly hôn, hai bên đã thống nhất thỏa thuận, chị L. sẽ là người trực tiếp nuôi 02 con chung. Anh T. cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 01/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản, nhà ở chung: Hai đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Hai đương sự không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Kim L. tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim L. và anh Nguyễn Thanh T..

- Về con chung: Chị Trần Thị Kim L. là người trực tiếp nuôi dưỡng con trai Nguyễn Hữu D. sinh ngày 24 tháng 12 năm 2006 và con trai Nguyễn Hữu Nam Kh. sinh ngày 01/7/2012. Anh Nguyễn Thanh T. cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 01/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Kim L. tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 3856 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- UBND phường Q., Tây Hồ.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TRẦN VIỆT HÙNG